

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,137.96	229.75	88.43
% ngày	-1.32%	-0.76%	-0.30%
% tuần	-6.07%	-8.18%	-4.99%
% tháng	-3.84%	-5.41%	-2.83%
% năm	-3.10%	-10.14%	2.02%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	24,104	2,539	1,200
TB 1 tháng	24,061	2,326	1,028
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,178.05	51.11	25.36
Bán	1,526.62	23.85	9.69
Giá trị ròng	651.42	27.26	15.67
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	62	149
Mã Giảm	305	129	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	13.78	20.17	17.76
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,651	309	1,093
LS Cổ tức	1.87%	3.62%	5.45%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường tiếp tục mở rộng đà giảm sang phiên thứ 4 liên tiếp. Chỉ số VN-Index đóng cửa với mức giảm 1.32% dừng tại 1137.96 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều giảm lần lượt 0.76% và 0.3%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 22,835 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

GVR giảm hết biên độ cùng với VCB, VHM, VIC, VRE BCM tiếp tục giảm khá. Đà giảm ở nhóm cổ phiếu họ Vingroup khiến diễn biến nhóm Bất động sản khá tiêu cực. Ở chiều ngược lại, CTG, HPG, SSI, VIB cùng với MSN tăng khá sau thông tin công ty con bột giặt NET cán đích lợi nhuận cả năm và sắp chia cổ tức.

Ngoài nhóm Bất động sản, nhóm Thủy sản cũng diễn biến tiêu cực như ANV, IDI, CMX giảm sàn. Các nhóm cổ phiếu lớn khác như Chứng khoán, Ngân hàng phân hóa.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng 692 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (157 tỷ), SSI (135 tỷ), DGC (76 tỷ) được mua ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, FUESSVFL (118 tỷ), GVR (49 tỷ), MWG (38 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm, nhưng chỉ số VN-Index có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi tại mức hỗ trợ 1,125 điểm. Đồng thời, các chỉ báo kỹ thuật giảm mạnh về vùng quá bán cho nên đồ thị giá có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật trong phiên, điểm tiêu cực là rủi ro ngắn hạn gia tăng cho thấy thị trường sẽ khó có nhịp hồi kéo dài cho nên các nhà đầu tư nên ưu tiên giảm tỷ trọng cổ phiếu thay vì chiến lược mua binh quân giá. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý nhà đầu tư vẫn đang trong giai đoạn bi quan quá mức cho nên thị trường có thể sẽ thường xuất hiện các nhịp hồi kỹ thuật.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu và hạn chế mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1137.96	-1.32%
VN30	1153.37	-0.57%
VN Mid	1592.41	-1.75%
VN Small	1338.41	-1.75%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	229.75	-0.76%
HN30	471.15	-0.31%
VNX AllSh	1140.57	-0.97%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.43	-0.30%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2178.05	
Bán	1526.62	
GT rỗng	651.42	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	51.11	
Bán	23.85	
GT rỗng	27.26	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	25.36	
Bán	9.69	
GT rỗng	15.67	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NHH	750	5.07%
MSN	2700	3.84%
MSN	2700	3.84%
MSN	2700	3.84%
DIG	650	2.73%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	3100	9.87%
MBS	1000	5.08%
HTP	1100	4.07%
HUT	400	1.93%
SHS	300	1.86%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEE	685	2.83%
VUA	76	0.27%
BVB	17	0.17%
VOC	8	0.03%
SBS	-3	-0.04%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APG	-710	-7.00%
DXS	-670	-6.99%
PSH	-800	-6.99%
PTL	-420	-6.98%
IDI	-1000	-6.97%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	-2200	-9.61%
VGS	-2000	-9.57%
MBG	-400	-8.51%
APS	-600	-8.00%
TNG	-1400	-7.04%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSG	-2129	-12.45%
MVC	-1386	-11.55%
DGT	-597	-7.96%
VGT	-951	-7.10%
GDA	-1557	-6.15%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	499,106	
BID	228,139	
GAS	205,558	
VHM	204,655	
VIC	177,348	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	18,475	
PVS	17,016	
IDC	15,345	
THD	13,475	
SHS	13,092	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	167,830	
VGI	71,940	
BSR	65,616	
MCH	54,990	
VEA	49,475	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	67,868,367	23,728,314
VIX	56,084,707	36,837,264
VND	40,831,100	30,754,762
SSI	38,722,103	30,751,807
NVL	33,769,800	47,526,626

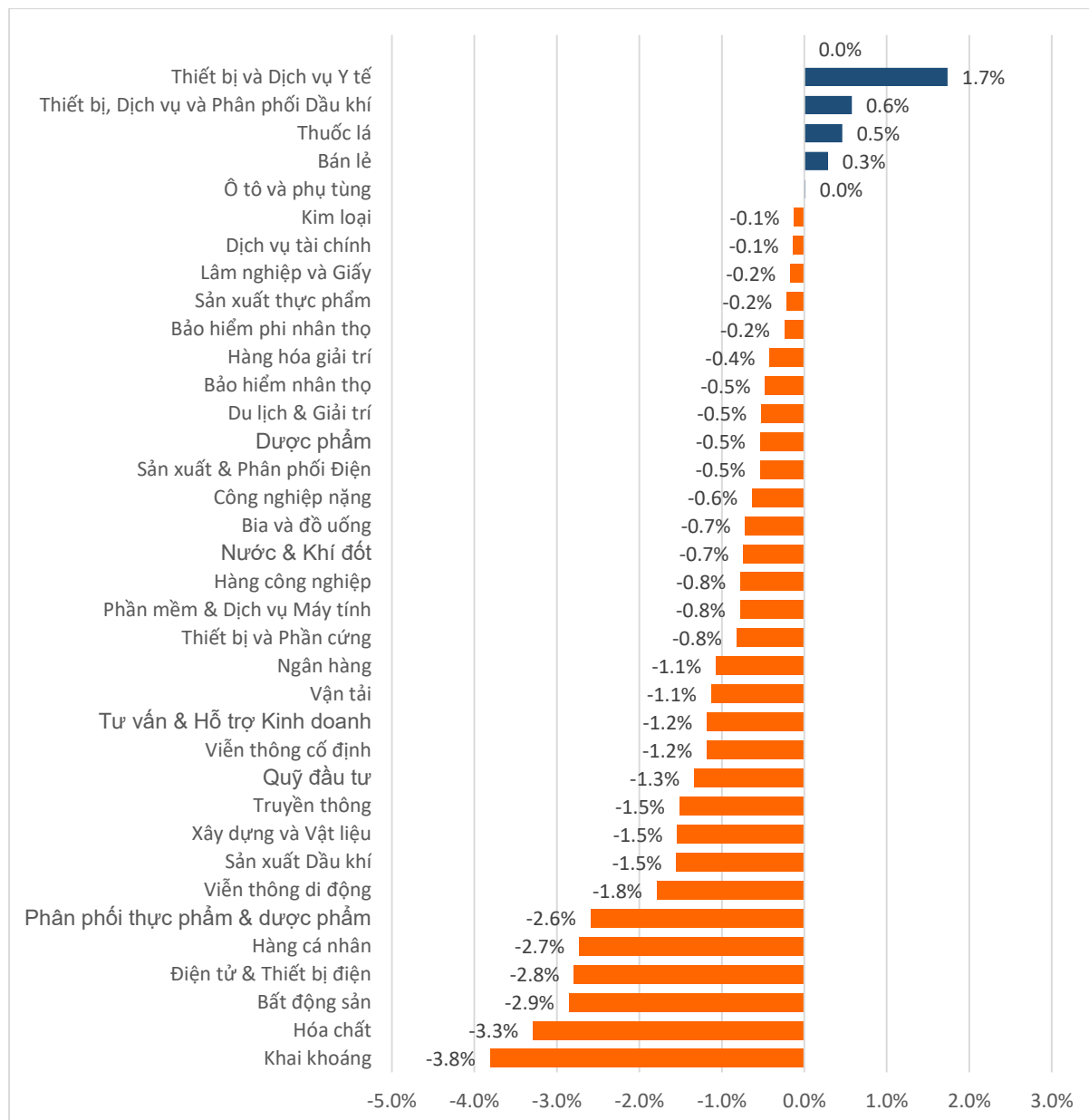
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	38,979,168	22,892,839
CEO	11,109,817	11,526,729
HUT	7,153,255	6,562,218
MBS	6,428,795	4,373,159
PVS	5,758,159	7,420,955

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	9,517,371	10,972,107
AAS	4,285,708	3,821,434
SBS	4,282,680	4,994,303
C4G	3,063,947	3,904,196
VGT	2,283,998	1,109,854

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

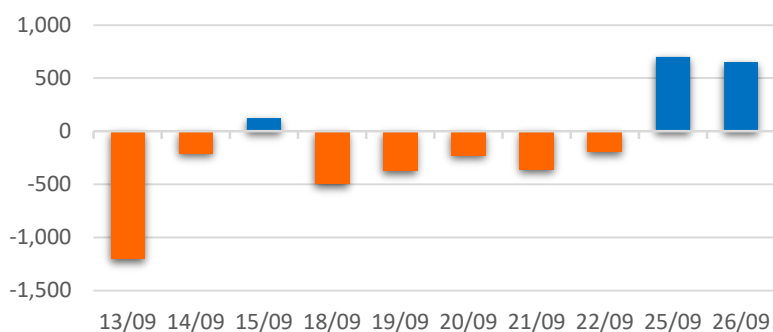


Nguồn: FinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

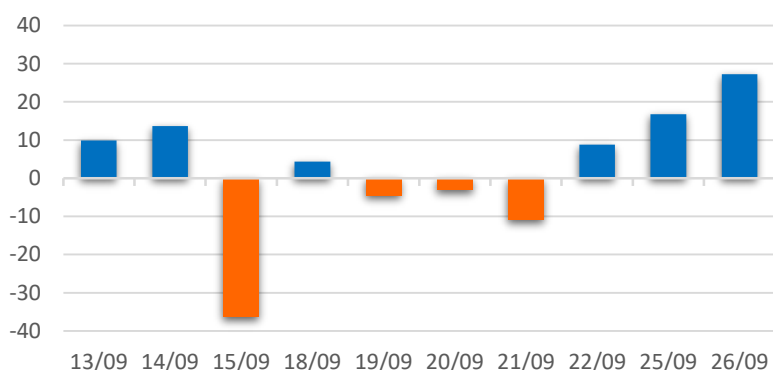
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	157,030	FUESSVFL	118,561
SSI	134,733	GVR	49,010
DGC	76,674	MWG	38,012
VCB	29,850	VND	33,843
VIC	24,981	STB	30,622

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

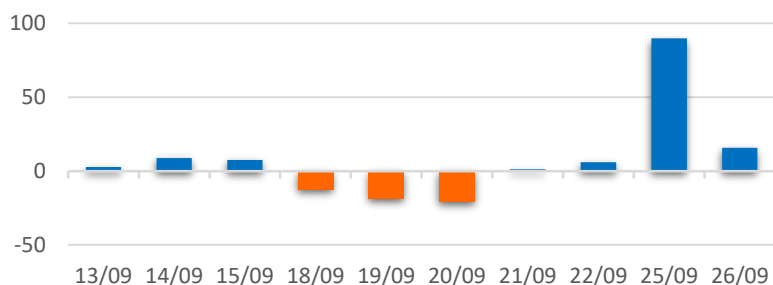
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HUT	36,475	SHS	5,143
TNG	3,102	PVS	3,700
CEO	833	PVI	1,869
VIG	274	IDC	1,529
TIG	238	NVB	1,303

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	16,778	VEA	4,781
MPC	4,266	ACV	2,502
MCH	937	GDA	238
ABI	429	QNS	84
HPP	194	BMS	37

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUESSVFL	123,963	GEX	95,989
HPG	44,718	E1VFN30	94,856
MBB	36,980	VRE	13,865
CTG	36,254	FUEVFN30	11,728
STB	29,738	VIB	7,592

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

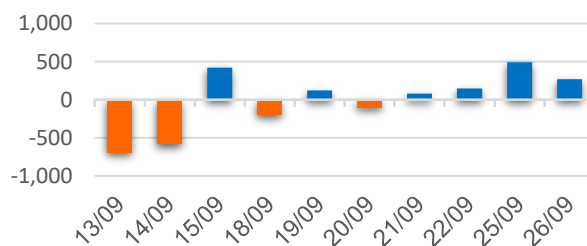
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DNP	45,433.38	SHS	85,550
VCS	243.20	IDC	469.0
		PSI	1.3
		SCI	1.0
		THD	0.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

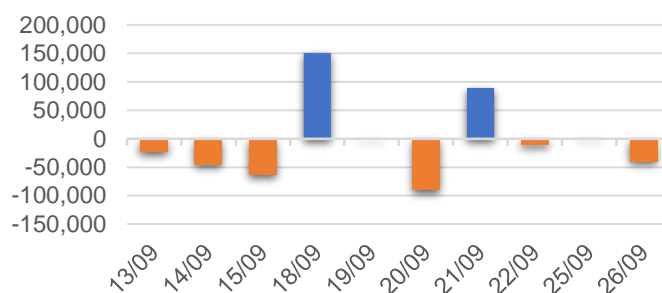
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VOC	5,538.00	GEE	2,125
BSR	734	GDA	238
		ABB	2.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

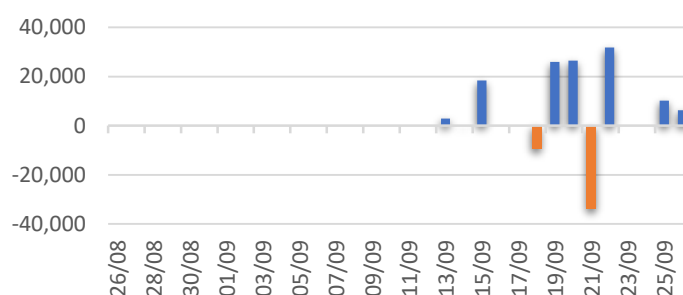
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



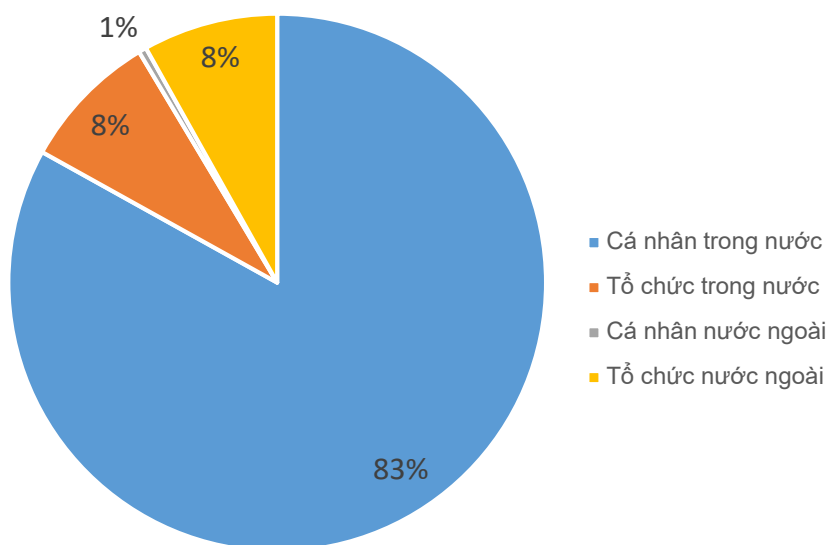
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



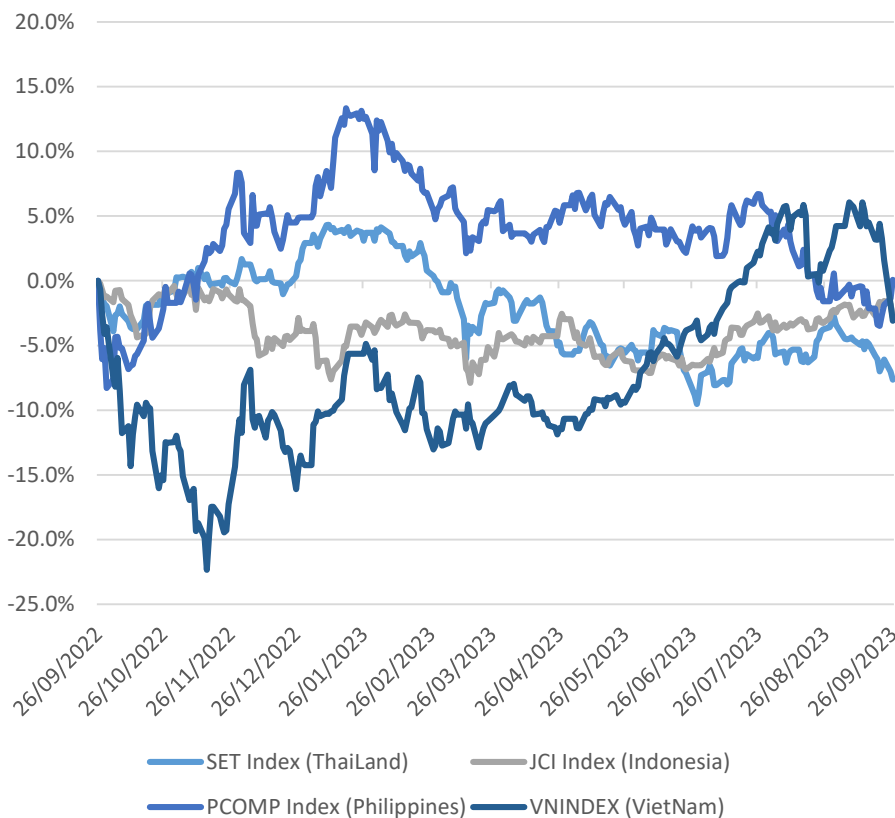
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



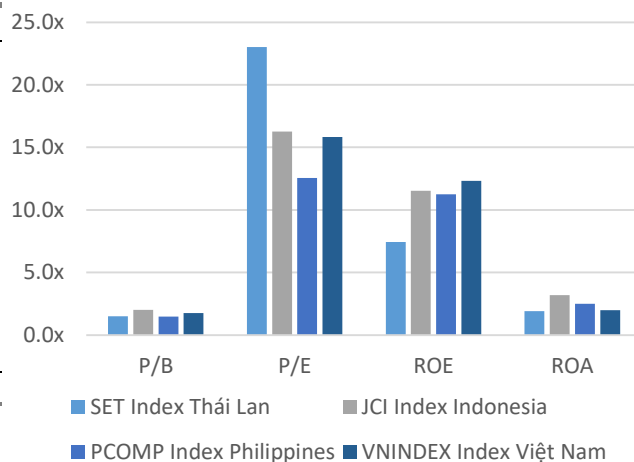
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.5x	1.7x
P/E		22.8x	16.1x	12.7x	15.6x
ROE	%	7.43	11.51	11.26	12.33
ROA	%	1.90	3.19	2.51	1.98
Vốn hóa	Tỷ USD	501.45	664.10	155.43	186.84
GTGD	Tỷ USD	1.39	0.74	0.07	0.69
LS cổ tức	%	3.10	3.93	2.62	1.61

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written